Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-14 17:23:12 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 1184/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 138/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 349/NQ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 166-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Quan điểm

a) Chiến lược phải bám sát các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên; các chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phải tạo bước đột phá nhằm thúc đẩy phát triển thanh niên toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

b) Chiến lược phát triển thanh niên là một bộ phận cấu thành của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, các Chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các chiến lược khác có liên quan; phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, các chỉ số phát triển thanh niên toàn cầu và khu vực ASEAN.

c) Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm của chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người Việt Nam, góp phần quan trọng trong việc quyết định vị thế và năng lực cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên số.

d) Tăng cường và mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế để phát triển thanh niên Việt Nam; thực hiện các cam kết khu vực và quốc tế về phát triển thanh niên mà Việt Nam tham gia, ký kết.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước về thanh niên của Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương và chính quyền các cấp; lưu ý tính đặc thù, đặc điểm vùng, miền và dân tộc, tôn giáo.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và chính quyền địa phương cụ thể hóa nội dung Chiến lược, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành và cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện Chiến lược.

c) Bảo đảm phát huy vai trò, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, nghề nghiệp; tổ chức kinh tế; các đoàn thể quần chúng nhân dân; cơ sở giáo dục; gia đình, xã hội và của thanh niên trong tổ chức thực hiện Chiến lược.

d) Nguồn lực thực hiện Chiến lược do ngân sách Nhà nước bảo đảm và huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế, từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, đổi mới sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) Mục tiêu 2: Về giáo dục, đào tạo, mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học cho thanh niên

- Đến năm 2030, trên 50% thanh niên tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khoá học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trên 90% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được hỗ trợ tiếp cận học tập số thông qua thiết bị, Internet hoặc chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp.

- Đến năm 2030, ít nhất 30% thanh niên có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

- Đến năm 2030, phấn đấu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; trong đó, thanh niên là học sinh, sinh viên đạt 100%.

- Đến năm 2030, tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

c) Mục tiêu 3: Về nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo sinh kế bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Đến năm 2030, 80% thanh niên được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; phấn đấu 40% thanh niên có kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đến năm 2030, ít nhất 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được đầu tư, vay vốn từ nguồn kinh phí phù hợp; ít nhất 25% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ.

- Đến năm 2030, phấn đấu 70% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia; 50% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được Nhà nước hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề.

- Đến năm 2030, tỉ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 6%; 40% thanh niên tham gia các hoạt động kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phấn đấu 70% thanh niên có việc làm bền vững, việc làm xanh, việc làm trong khu vực kinh tế số, lĩnh vực công nghệ cao hoặc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của quốc gia; ít nhất 70% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4: Về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 50% thanh niên được tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý.

- Hằng năm, trên 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5: Về nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị; 80% thanh niên ở nông thôn; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

- Đến năm 2030, trên 90% địa phương có mô hình hỗ trợ thanh niên sống an toàn và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng.

e) Mục tiêu 6: Về phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng hệ thống chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó, tỉ lệ nữ đạt ít nhất 30%.

- Hằng năm, phấn đấu 70% thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng và được tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; phấn đấu 500.000 thanh niên tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp về phát triển thanh niên toàn diện

a) Phổ biến, quán triệt và thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên toàn diện; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên vào chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của bộ, ngành, địa phương.

b) Bảo đảm thực hiện chỉ tiêu phát triển thanh niên trong thực hiện các chiến lược, chương trình phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh; xác định kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, địa phương.

c) Lồng ghép, chuẩn hóa dữ liệu thống kê về thanh niên và kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; theo dõi, cập nhật dữ liệu định kỳ trên nền tảng số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong theo dõi, dự báo và hoạch định chính sách phát triển thanh niên.

d) Tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức; giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên trong thực hiện Chiến lược.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

a) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách, pháp luật về thanh niên phù hợp với yêu cầu phát triển thanh niên trong kỷ nguyên số, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Luật Thanh niên, pháp luật có liên quan, các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế mà Việt Nam tham gia, ký kết; chú trọng các chính sách đặc thù hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững, trong đó, chú trọng các chính sách hỗ trợ thanh niên học tập suốt đời, phát triển nhân lực số, nhân lực trí tuệ nhân tạo, công nghệ cao và chính sách thu hút, trọng dụng tài năng trẻ.

c) Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện, cơ sở pháp lý để thanh niên tiếp cận, tham gia các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sửa đổi, bổ sung các quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo hướng tạo thuận lợi cho thanh niên và đơn giản hóa về thủ tục hành chính, tạo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thanh niên dễ dàng tiếp cận các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ban hành cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên trong bối cảnh hội nhập quốc tế; chính sách hỗ trợ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung vào các thị trường lao động có chất lượng, thu nhập cao.

d) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, tham gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

đ) Tăng cường sự tham gia của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm tất cả thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ hoặc nghĩa vụ công an.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên, Chiến lược và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên; đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Giáo dục, nâng cao kiến thức, văn hóa tuân thủ pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội; bảo đảm tất cả học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được giáo dục về lý tưởng cách mạng, đạo đức, kỹ năng mềm, lối sống văn hóa, lối sống xanh; về lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; về hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh, kỹ năng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trước khi tốt nghiệp.

c) Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe cho thanh niên, bảo đảm tất cả nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản; tất cả thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; bệnh truyền nhiễm cơ bản; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên. Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn. Chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội ngũ y tế cơ sở về cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

d) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số và nhận thức của thanh niên về những tác hại trên môi trường mạng; nghiên cứu, triển khai kênh tiếp nhận thông tin chính thức của các địa phương hoặc hình thức phù hợp khác có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để thanh niên có thể phản ánh, tố giác các hành vi bạo lực mạng, bắt nạt trực tuyến và nhận sự trợ giúp kịp thời, bảo đảm tính xác thực và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật; xây dựng các câu lạc bộ, mô hình "Thanh niên an toàn mạng" nhằm hình thành "tường lửa tư tưởng" cho thanh niên trên không gian mạng.

đ) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

a) Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập suốt đời, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm cho thanh niên; phát triển nền tảng học tập số quốc gia, mở rộng đào tạo trực tuyến phát triển các kỹ năng cho thanh niên về trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực hội nhập, đổi mới sáng tạo và kỹ năng thích ứng nghề nghiệp.

b) Tăng cường hiệu quả cơ chế hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động cho thanh niên theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tăng cường chất lượng, hiệu quả các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

d) Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp cho các doanh nghiệp do thanh niên làm chủ trên nền tảng số, có kết nối với thị trường, chuỗi cung ứng trong nước và chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận được các nguồn lực hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm quản trị.

đ) Phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thanh niên, mạng lưới hỗ trợ tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý cho thanh niên; tăng cường nghiên cứu, giám sát, đánh giá về sức khỏe thanh niên.

e) Đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên, tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần xây dựng thế hệ thanh niên khỏe mạnh, văn minh và gắn kết cộng đồng. Trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên công nhân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

g) Phát triển các nền tảng, sản phẩm số lành mạnh, tích cực, sáng tạo, lan tỏa giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp trong thanh niên, đáp ứng nhu cầu của thanh niên và phù hợp với thuần phong mỹ tục. Triển khai các phần mềm, công cụ bảo mật miễn phí hoặc giá rẻ cho các trường học, nhà văn hóa, điểm truy cập Internet công cộng,... để hỗ trợ quản lý và bảo vệ thanh thiếu niên. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm kiểm soát, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, bạo lực, sai lệch trên không gian mạng, các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến gây tác động tiêu cực đến thanh niên.

5. Nguồn lực thực hiện Chiến lược

a) Nhà nước bảo đảm nguồn lực để tổ chức thực hiện Chiến lược, trong đó, bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, kinh phí triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước để triển khai thực hiện Chiến lược.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực hiện Chiến lược

a) Tăng cường hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm, giao lưu thanh niên; huy động hỗ trợ kỹ thuật quốc tế và chia sẻ mô hình hiệu quả trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên, chú trọng các lĩnh vực giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, ký kết và thực hiện điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên.

b) Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để thực hiện Chiến lược gắn với thực hiện và hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, chỉ tiêu phát triển thanh niên toàn cầu và các cam kết, mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược

a) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực chất kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

b) Hoàn thiện hệ thống thông tin và chế độ báo cáo, thống kê về thanh niên Việt Nam; nâng cao chất lượng dự báo xu hướng phát triển thanh niên trong từng giai đoạn cụ thể, làm cơ sở để đánh giá việc thực hiện và hoạch định chính sách, pháp luật về thanh niên.

c) Tăng cường cơ chế điều phối liên ngành trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên, bao gồm kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành về thanh niên, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên dựa trên dữ liệu thời gian thực, hướng tới xây dựng hệ sinh thái dữ liệu về thanh niên.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức của thanh niên và các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và các tổ chức của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội; tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chiến lược này và các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược; hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chiến lược, triển khai công tác thi đua, khen thưởng thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên trên các lĩnh vực, bảo đảm mục tiêu phát triển thanh niên toàn diện, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giải quyết việc làm và phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên.

c) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên các cấp; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương xây dựng, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược thuộc ngành, lĩnh vực quản lý khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm hoặc trong hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của pháp luật về thống kê.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan định kỳ hằng năm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chiến lược và tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào Quý IV năm 2030; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030; nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên của bộ, cơ quan ngang bộ bảo đảm phù hợp với các nội dung của Chiến lược này và theo quy định của pháp luật hiện hành; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hằng năm với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, lộ trình thực hiện rõ ràng, phù hợp với điều kiện phát triển của ngành, lĩnh vực. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc được lồng ghép trong các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền ban hành và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2030.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật về thanh niên theo ngành, lĩnh vực và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ phân công.

c) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị liên quan đến thanh niên; các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Chiến lược đến tất cả các đối tượng là thanh niên thuộc phạm vi quản lý; triển khai công tác thi đua, khen thưởng thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

d) Lồng ghép các chỉ tiêu về phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, hằng năm và trong hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành theo quy định của pháp luật về thống kê. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu về thanh niên trên các lĩnh vực, làm cơ sở nghiên cứu, hoạch định chính sách, pháp luật cho thanh niên sát với thực tiễn và yêu cầu phát triển đất nước.

đ) Bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách được cấp hằng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp trong nước, ngoài nước để thực hiện Chiến lược, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên.

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên thuộc ngành, lĩnh vực quản lý và việc lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên vào hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã của các địa phương.

g) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; trong đó, đặc biệt chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

h) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược lồng ghép trong báo cáo công tác quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án cơ sở dữ liệu theo dõi học sinh, sinh viên, thanh niên dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu đến năm 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

4. Bộ Tài chính tổng hợp đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết về phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn.

b) Điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển thanh niên đến năm 2030 của địa phương; ban hành các kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án triển khai thực hiện phù hợp với các nội dung của Chiến lược này và theo quy định của pháp luật hiện hành; ban hành kế hoạch thực hiện hằng năm với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, lộ trình thực hiện rõ ràng, phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

c) Thể chế hóa và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên theo phân cấp quản lý; lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm.

d) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung của Chiến lược đến tất cả các đối tượng là thanh niên trên địa bàn; triển khai công tác thi đua, khen thưởng thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

đ) Lồng ghép các chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam vào hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã của địa phương và hoàn thiện hệ thống thông tin về thanh niên theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và quy định của pháp luật về thống kê.

e) Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên cấp tỉnh và cấp xã; trong đó, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

g) Hằng năm, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức thực hiện Chiến lược, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên của địa phương.

h) Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược, Chương trình phát triển thanh niên của địa phương lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương tăng cường vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phối hợp thực hiện và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Chiến lược này; đồng thời, chỉ đạo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược giai đoạn 2021 - 2030 và hằng năm; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chiến lược; phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược; tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án phát triển thanh niên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào Quý IV năm 2030.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức đoàn thanh niên các cấp phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh niên ở địa phương xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương và công tác thi đua, khen thưởng thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật.

c) Khuyến khích, huy động thanh niên tham gia đề xuất và tổ chức thực hiện các nội dung của Chiến lược; phát huy vai trò của các tổ chức của thanh niên trong việc nâng cao năng lực số cho thanh niên.

d) Giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền để xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về thanh niên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Chiến lược, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức đoàn thể và địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà